

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VĨNH
TỈNH KHÁNH HÒA
Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Vĩnh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 43/2025/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thanh Th** - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn ST, xã KĐ, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Bùi Quang M** - Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn ST, xã KĐ, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội

Địa chỉ trụ sở: Số 169 Linh Đường, phường HL, quận H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh H; chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện K; Địa chỉ: Số 28, đường 2/8, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Thanh Th và ông Bùi Quang M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phạm Thị Thanh Th và ông Bùi Quang M thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung Bùi Thị Bảo H, sinh ngày 22/3/2016 và Bùi Hoàng Việt A, sinh ngày 11/01/2020 cho bà Phạm Thị Thanh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Bùi Quang M có nghĩa vụ mỗi tháng cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/cháu để bà Phạm Thị Thanh Th nuôi các cháu Bùi Thị Bảo H, Bùi

Hoàng Việt A. Tổng số tiền ông Bùi Quang M mỗi tháng cấp dưỡng cho 02 con chung là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 07 năm 2025 cho đến khi cháu Bùi Thị Bảo H, Bùi Hoàng Việt A đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Bà Phạm Thị Thanh Th và ông Bùi Quang M tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Phạm Thị Thanh Th, ông Bùi Quang M và Ngân hàng Chính sách xã hội tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Bà Phạm Thị Thanh Th và ông Bùi Quang M mỗi người phải nộp 75.000 (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Ông Bùi Quang M phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Bà Phạm Thị Thanh Th tự nguyện nộp thay án phí cho ông Bùi Quang M. Tổng cộng bà Phạm Thị Thanh Th phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0008627 ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Bà Phạm Thị Thanh Th đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm..

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi Cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 02/2016, ngày 02/3/2016);
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV (P).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền